

TÍN DỤNG XANH GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN TẤN KHOA

TÓM TẮT:

Việt Nam đã và đang thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh nhằm đảm bảo phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường. Trong đó, tín dụng xanh được xem là một động lực quan trọng để thực hiện mục tiêu. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng cơ chế và chính sách phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát triển tín dụng xanh, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: tín dụng xanh, phát triển bền vững, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đã làm dấy lên mối lo ngại toàn cầu và ngày càng trở thành một vấn đề nghiêm trọng. Dưới ảnh hưởng của các hoạt động kinh doanh, suy thoái môi trường và hạn chế về tài nguyên đã thu hút được sự quan tâm sâu rộng của xã hội trong nhiều thập kỷ qua. Ngăn chặn sự nóng lên toàn cầu và cải thiện chất lượng môi trường đã trở thành mục tiêu phát triển quan trọng của các quốc gia trên toàn thế giới (Zhang et. al., 2022). Việc chuyển đổi xanh là nhu cầu cấp thiết để thế giới hoàn thành các mục tiêu trung hòa carbon và các mục tiêu phát triển bền vững. Để đạt được những mục tiêu này, đầu tư xanh là không thể thiếu cho quá trình chuyển đổi xanh. Từ góc độ bảo vệ môi trường và kinh tế, việc thúc đẩy phát triển tài chính xanh có thể làm giảm việc phân bổ tín dụng

cho các ngành gây ô nhiễm cao, cải thiện cơ cấu công nghiệp và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất sang sản xuất sạch hơn, đồng thời thúc đẩy hiệu quả sự phát triển của quá trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế và ổn định tăng trưởng.

Một trong những khâu quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi nền kinh tế xanh là tài chính xanh, trong đó “tín dụng xanh” vẫn là kênh tài trợ chính cho dự án xanh và là động lực chính để xây dựng hệ thống tài chính xanh (He et. al., 2019). Tín dụng xanh nhằm mục đích hợp lý hóa việc phân bổ nguồn tín dụng, hướng dòng nguồn tín dụng vào các dự án xanh, thúc đẩy tăng trưởng xanh của nền kinh tế, chuyển đổi xanh của doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả sản xuất (Lv et. al., 2023). Hơn nữa, chính sách tín dụng xanh có thể góp phần hạn chế đầu tư vào các ngành sử dụng nhiều năng lượng trong thời

gian dài. Các chính phủ, tổ chức tài chính và doanh nghiệp đang rất quan tâm đến chính sách tín dụng xanh, vì chúng đồng thời đóng vai trò điều tiết chính sách tài chính và quy định về môi trường (Su et. al., 2022).

Tại Việt Nam, là một trong các quốc gia chịu tác động lớn từ biến đổi khí hậu. Cùng với đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nhấn mạnh trong giai đoạn 2021 - 2023 phải chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

Trước đó, Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX ban hành về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xác định bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đồng thời, coi bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững. Chính vì vậy, việc xây dựng nền kinh tế xanh nói chung và thúc đẩy sự phát triển tín dụng xanh là một vấn đề vô cùng và cấp thiết.

2. Thực trạng về cơ chế và chính sách phát triển tín dụng xanh của Việt Nam trong thời gian vừa qua

Thời gian vừa qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng để góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng xanh của

nền kinh tế, phát triển bền vững. Cụ thể, Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Chiến lược đề cập đến các quan điểm, mục tiêu và biện pháp nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế xanh, bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Hơn nữa, chiến lược này mang tính chiến lược và định hình hướng phát triển của Việt Nam trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Chiến lược cũng đặt nền tảng cho các chính sách, quy định và biện pháp khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh và bảo vệ môi trường trong giai đoạn tương lai. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/07/2022 phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

Trước đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thể hiện rõ mục tiêu cụ thể phấn đấu đến cuối năm 2025 nhấn mạnh đến việc tăng hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh, phát thải các-bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng tỷ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon. Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng.

Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, hệ thống văn bản chính sách, pháp luật về tín dụng xanh, ngân hàng xanh từng bước được hoàn thiện. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về tín dụng xanh, gần đây nhất là Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/07/2023 về việc Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược

Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, nhấn mạnh việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tín dụng xanh phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh, đẩy mạnh huy động nguồn lực xanh, tăng dần tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh, thực hiện quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, dần tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế về tài chính xanh. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, cập nhật và phát triển các sản phẩm tín dụng xanh, quản lý rủi ro về môi trường và xã hội, rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng dần tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế. Tăng cường truyền thông để nâng cao nhận thức của ngành ngân hàng về vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết thực hiện tín dụng xanh, ngân hàng xanh, phát triển ngân hàng bền vững.

Trước đó, NNHN đã có Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 4/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động của NNHN triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, có quy định về tín dụng xanh, ngân hàng xanh nhằm thúc đẩy vốn tín dụng ngân hàng vào các ngành sản xuất và tiêu dùng ít carbon. Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam đã đề ra mục tiêu tổng quát là phải tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Mục tiêu cụ thể là phấn đấu đến năm 2025, 100% ngân hàng xây dựng được quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội cũng như thực hiện đánh giá rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 06/8/2015 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020. Việc triển khai hoạt động ngân hàng xanh, tín dụng xanh thông qua việc gia tăng nhận thức và trách nhiệm đối với môi trường xã hội của ngành Ngân hàng trong kinh doanh, cùng việc tăng cường năng lực các TCTD để phát triển sản phẩm huy động và cho vay vốn tín dụng vào năng lượng tái tạo. Các quy định góp phần định hướng cho quá trình phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh tại Việt Nam và đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy sự phát triển bền vững, hỗ trợ tích cực cho quá trình tăng trưởng xanh của nền kinh tế.

Tính đến tháng 6/2023, dư nợ cấp tín dụng xanh đạt gần 528,3 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 4,2% tổng dư nợ toàn nền kinh tế (Trâm Anh, 2023). Trước đó, tính đến cuối năm 2022, dư nợ cấp tín dụng đối với các dự án xanh (12 dự án xanh do NNHN xây dựng và ban hành từ năm 2015) đạt gần 500.000 tỷ đồng (chiếm khoảng 4,2% tổng dư nợ nền kinh tế), tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (chiếm tỷ trọng cao nhất 47%), tiếp đến là nông nghiệp xanh (chiếm trên 30%) (Nguyễn Thị Ánh Ngọc, 2023). Các TCTD đã tăng cường đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng với dư nợ được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đạt khoảng 2.485 triệu tỷ đồng, chiếm gần 20%/tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế (Trâm Anh, 2023). Trong giai đoạn 2017 - 2022, dư nợ cấp tín dụng của hệ thống đối với các lĩnh vực xanh có mức tăng trưởng dư nợ bình quân đạt hơn 23%/năm (Trâm Anh, 2023). Dư nợ tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo và nông nghiệp sạch.

Về phía các ngân hàng thương mại cũng đã tham gia tích cực vào việc thúc đẩy tín dụng xanh. Điển hình như BIDV, là ngân hàng tài trợ lớn nhất cho các dự án xanh và phát triển bền vững tại Việt Nam. Tính đến ngày 30/6/2023, BIDV đã cấp tín dụng xanh cho 1.776 dự án, với 1.447 khách hàng.

Dư nợ cho các dự án xanh đã đạt 2,81 tỷ USD, chiếm 4,1% tổng dư nợ của BIDV (Hoàng Việt, 2023). Hơn nữa, BIDV cũng đã đề ra mục tiêu tăng cường hoạt động tín dụng xanh trong tương lai. Dự kiến vào năm 2025, danh mục cho vay cho các lĩnh vực xanh và phát triển bền vững của BIDV sẽ đạt 3 tỷ USD, tương đương khoảng 5% tổng dư nợ của ngân hàng (Trâm Anh, 2023). Bên cạnh đó, dư nợ lớn nhưng số lượng khách hàng đạt tiêu chuẩn tín dụng xanh của Agribank luôn chiếm cao nhất, khoảng 42.000 khách hàng (Trâm Anh, 2023). Ngoài ra, các TCTD cũng đã xây dựng các sản phẩm tín dụng và dịch vụ ngân hàng phục vụ cho các lĩnh vực xanh, đã quan tâm đến việc huy động nguồn vốn từ ngân hàng để cấp tín dụng cho các dự án xanh, thường với kỳ hạn trung và dài hạn. Đồng thời, tạo ra sự ưu đãi về lãi suất đã được áp dụng cho các dự án xanh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đầu tư và phát triển các dự án có tác động tích cực đến môi trường và xã hội. Điều này cho thấy sự nhận thức và cam kết của các TCTD đối với việc đảm bảo tác động tích cực đến môi trường và xã hội trong quá trình kinh doanh. Những kết quả này cho thấy sự tiến bộ trong việc áp dụng nguyên tắc và tiêu chuẩn của ngân hàng xanh, cũng như sự tăng cường quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng. Đồng thời, đánh dấu sự phát triển của ngành Ngân hàng xanh tại Việt Nam và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Về quản trị rủi ro trong tín dụng xanh, NHNN đã ban hành Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 nhấn mạnh việc các TCTD phải xây dựng chính sách, quy trình và phương pháp quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Các TCTD cần tiến hành đánh giá rủi ro môi trường về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng đối với các dự án đầu tư để xác định rủi ro tín dụng, xác định các điều kiện cấp tín dụng của khoản cấp tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng đối với khoản cấp tín dụng của khách hàng. Đồng thời, Thông tư cũng đề cập đến việc theo dõi và báo cáo về rủi ro môi trường cũng như việc đào tạo và nâng cao năng lực cho nhân viên trong lĩnh vực này. Đây là một bước quan trọng trong việc đẩy mạnh quản lý rủi ro môi

trường trong hoạt động tín dụng của ngành Ngân hàng tại Việt Nam. Điều này phản ánh sự nhận thức và cam kết của NHNN cũng như các TCTD trong việc đảm bảo bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành Ngân hàng. Các TCTD đã chủ động xây dựng chiến lược quản lý rủi ro môi trường và xã hội, đồng thời tích hợp nội dung quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình thẩm định tín dụng xanh. Để đảm bảo quản lý rủi ro môi trường và xã hội, BIDV đã ban hành nhiều khung chính sách và quy định, áp dụng Khung Quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) từ năm 2018, Khung Khoản vay bền vững vào tháng 2/2023 và quy định về quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng vào tháng 5/2023 (Hoàng Việt, 2023). Ngoài ra, BIDV cũng dự kiến ban hành Khung trái phiếu xanh trong năm nay, nhằm thúc đẩy phát triển các dự án xanh thông qua tài trợ từ thị trường trái phiếu xanh. Những nỗ lực và cam kết của BIDV trong lĩnh vực tín dụng xanh và phát triển bền vững góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam và giúp bảo vệ môi trường và xã hội. Cùng với đó, Agribank đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc để xây dựng Đề án triển khai ESG toàn diện, đây là một bước quan trọng của Agribank trong việc thúc đẩy phát triển tín dụng xanh và ngân hàng xanh. Các TCTD khác cũng đã bắt đầu hưởng ứng và tham gia vào việc phát triển tín dụng xanh.

Hơn nữa, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan chính phủ tại Việt Nam đã thể hiện sự quan tâm và cam kết đối với phát triển bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Ban hành nhiều cơ sở pháp lý để hướng dẫn và định hình các chính sách và biện pháp nhằm đạt được mục tiêu Net Zero năm 2050. Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020 là một ví dụ điển hình. Luật này là một cơ sở pháp lý quan trọng tổng quát về bảo vệ môi trường, định rõ các quy định và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ và cải thiện môi trường. Ngoài ra, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 về việc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn cũng là một tài liệu quan trọng. Nghị định này đưa ra các quy định cụ thể và biện pháp để giảm lượng phát

thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn, đồng thời tạo điều kiện và hỗ trợ cho các ngành công nghiệp và địa phương thực hiện các hoạt động xanh hơn. Những cơ sở pháp lý này không chỉ đặt ra các nguyên tắc và quy định chung mà còn đảm bảo việc triển khai cụ thể và đồng bộ trong các bộ, ngành, địa phương. Chúng tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để hướng dẫn và thúc đẩy các hoạt động và chính sách xanh, tín dụng xanh đồng thời góp phần thúc đẩy Việt Nam tiến tới mục tiêu Net Zero năm 2050.

3. Một số khuyến nghị

Một là, NHNN cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý để hướng dẫn thực hiện các hoạt động liên quan đến ngân hàng xanh và tín dụng xanh cho các TCTD. Bao gồm việc xác định, hướng dẫn cụ thể về tiêu chí và định mức cho các dự án xanh, nhằm đảm bảo rằng các TCTD tuân thủ và thực hiện các tiêu chuẩn và quy tắc về môi trường, xã hội và quản trị.

Hai là, phát huy vai trò của Chính phủ trong phát triển tín dụng xanh và tài chính xanh, đặc biệt đối với các quốc gia đang trong giai đoạn triển khai tăng trưởng xanh và kinh tế xanh như Việt Nam. Chính phủ có thể đóng vai trò kiến tạo thông qua các biện pháp và hỗ trợ cần thiết để tạo môi trường thuận lợi cho ngân hàng và các dự án xanh.

Ba là, thúc đẩy tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng và các đối tượng liên quan trong việc bảo vệ môi trường và chuyển đổi sang một nền kinh tế tăng trưởng xanh. Việc tăng cường nhận thức có thể được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục, thông tin và truyền thông. Chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội và truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin về tăng trưởng xanh và tài chính xanh cho công chúng. Đồng thời, việc giới thiệu và tuyên truyền về các sản phẩm xanh và công nghệ xanh có thể giúp mọi người nhận thức và đưa ra quyết định sử dụng những sản phẩm và công nghệ này. Qua đó, góp phần tạo cơ hội cho sự phát triển của các doanh nghiệp xanh và công nghệ xanh.

Bốn là, hệ thống ngân hàng cần tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực cho nhân viên ngân hàng. Điều này có thể được thực hiện thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu về hoạt động ngân hàng xanh và tín dụng xanh, cung cấp kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế, quy định và hướng dẫn liên quan đến tài chính xanh. Nhân viên ngân hàng cần hiểu rõ về các tiêu chí đánh giá dự án xanh, cách thẩm định và định giá rủi ro môi trường và xã hội, cũng như quy trình và quy định về tín dụng xanh ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hoàng Việt (2023). Đánh thức tiềm năng tín dụng xanh: Chuyện không chỉ của ngành ngân hàng. Truy cập tại <https://baodauthau.vn/danh-thuc-tiem-nang-tin-dung-xanh-chuyen-khong-chi-cua-nganh-ngan-hang-post144118.html>
2. Nguyễn Thị Ánh Ngọc (2023). Tín dụng xanh tại Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị. Tạp chí Ngân hàng. Truy cập tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/tin-dung-xanh-tai-viet-nam-thuc-trang-va-mot-so-khuyen-nghi.htm>
3. Trâm Anh (2023). Để dòng vốn ngân hàng tiếp tục góp phần vào mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tạp chí Ngân hàng. Truy cập tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/de-dong-von-ngan-hang-tiep-tuc-gop-phan-vao-muc-tieu-tang-truong-xanh-phat-trien-ben-vung.htm>
4. He, L., Zhang, L., Zhong, Z., Wang, D., & Wang, F. (2019). Green credit, renewable energy investment and green economy development: Empirical analysis based on 150 listed companies of China. *Journal of cleaner production*, 208, 363-372.
5. Lv, C., Fan, J., & Lee, C. C. (2023). Can green credit policies improve corporate green production efficiency?. *Journal of Cleaner Production*, 397, 136573.

6. Su, C. W., Umar, M., & Gao, R. (2022). Save the environment, get financing! How China is protecting the environment with green credit policies?. *Journal of Environmental Management*, 323, 116178.
7. Zhang, A., Deng, R., & Wu, Y. (2022). Does the green credit policy reduce the carbon emission intensity of heavily polluting industries? - Evidence from China's industrial sectors. *Journal of Environmental Management*, 311, 114815.

Ngày nhận bài: 24/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/9/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/10/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN TẤN KHOA

Khoa Tài chính Kế toán - Trường Đại học Sài Gòn

THE CONTRIBUTION OF GREEN CREDIT TO THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF VIETNAM

● Master. **NGUYEN TAN KHOA**

Faculty of Finance - Accounting, Saigon University

ABSTRACT:

Vietnam has implemented a green growth strategy to ensure sustainable economic development and environmental protection. In this strategy, green credit is seen as an important driver to achieve set goals. This paper analyzes the current mechanisms and policies for green credit development in Vietnam. The paper also proposes recommendations to promote green credit, contributing to the sustainable development of Vietnam in the future.

Keywords: green credit, sustainable development, Vietnam.